

Bản án số: 57/2019/HS-PT
Ngày 13-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Ông Phạm Văn Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Ngô Thị Đ do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Ngô Thị Đ, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1962 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị C (đã chết); chồng là Hoàng Văn N (đã chết); có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Kim K, Luật sư Văn phòng Luật sư K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn là người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Đ; có mặt

- Bị hại: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1958; nghề nghiệp: Làm ruộng. Địa chỉ: Thôn N, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn N, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Ngô Thị Đ là cháu dâu của ông Hoàng Văn T. Đất của gia đình ông Hoàng Văn T tiếp giáp với một số hộ gia đình xung quanh, trong đó có đất của gia đình bà Ngô Thị Đ. Khoảng 08 giờ ngày 21-10-2018, ông Hoàng Văn T thuê một nhóm thợ đến xây dựng tường rào. Khi nhóm thợ này xây đến phần đất tiếp giáp với đất của gia đình bà Ngô Thị Đ, thì bà Ngô Thị Đ không cho xây để chờ địa chính xã đến xác định lại ranh giới. Ông Hoàng Văn T thấy vậy từ nhà đi ra, vợ ông Hoàng Văn T là bà Hoàng Thị T, đang bế cháu đi ra theo để nói chuyện với bà Ngô Thị Đ. Ông Hoàng Văn T không nhất trí với ý kiến của bà Ngô Thị Đ và gọi anh Hoàng Văn T1 là con trai bà Ngô Thị Đ đang phát cây gần đó đến nói chuyện. Anh Hoàng Văn T1 tay cầm dao quắm tra cán gỗ đi đến chỗ ông Hoàng Văn T và bà Ngô Thị Đ đang cãi nhau, anh Hoàng Văn T1 cầm dao quắm chỉ vào khu vực đất đang xây tường không cho ông Hoàng Văn T xây vì cho rằng đó là đất của gia đình anh. Thấy sự việc như vậy thì nhóm thợ xây đi về, bà Hoàng Thị T bế cháu vào nhà. Ông Hoàng Văn T đi về nhà lấy dao quắm tra cán gỗ đi ra tiếp tục cãi nhau với bà Ngô Thị Đ và anh Hoàng Văn T1. Do cãi nhau không giải quyết được vấn đề nên bà Ngô Thị Đ bảo Hoàng Văn T1 đi về, anh Hoàng Văn T1 bước đi trước, bà Ngô Thị Đ đi sau, thì bất ngờ ông Hoàng Văn T đi phía sau giơ dao lên chém từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vào đầu chẩm trái của Hoàng Văn T1. Hoàng Văn T1 quay người lại thì ông Hoàng Văn T tiếp tục chém 02 phát vào vùng thái dương đỉnh trái và vào vùng cổ bên trái của anh Hoàng Văn T1, hậu quả Hoàng Văn T1 bị thương tích tổng tỷ lệ 29%. Bị chém Hoàng Văn T1 bực tức lao đến, tay trái túm cầm cán dao của ông Hoàng Văn T, tay phải cầm dao quắm của mình cúi người chém 02 phát từ phải qua trái trúng vào 1/3 trên mặt trước cẳng chân phải của ông Hoàng Văn T, con dao của Hoàng Văn T1 bị rơi xuống đất. Hoàng Văn T1 đứng dậy, lao vào dùng tay phải ôm cổ vật ông Hoàng Văn T ngã ngửa về phía sau, rồi vật lộn với ông Hoàng Văn T trên nền đất, Hoàng Văn T1 nằm dưới, tay phải ôm ghì cổ ông Hoàng Văn T, tay trái cầm giữ cán dao của ông Hoàng Văn T giằng co làm cán dao bị gãy một đoạn. Quá bức xúc bà Ngô Thị Đ hô lên rồi đi đến cúi xuống, tay phải cầm cán dao của ông Hoàng Văn T để giật lấy dao. Ông Hoàng Văn T và bà Ngô Thị Đ giằng co con dao, ông Hoàng Văn T đẩy con dao về phía bà Ngô Thị Đ làm lưỡi dao va vào mặt trong gan bàn tay trái của bà Ngô Thị Đ, ông Hoàng Văn T đẩy tiếp con dao về phía bà Ngô Thị Đ làm lưỡi dao va vào phía sau đầu bà Ngô Thị Đ. Bà Ngô Thị Đ bỏ tay phải đang cầm cán dao của ông Hoàng Văn T ra thì bị ông Hoàng Văn T đẩy dao về phía bà Ngô Thị Đ theo hướng từ dưới lên làm lưỡi dao trúng vào cổ tay phải bà Ngô Thị Đ. Hậu quả bà Ngô Thị Đ bị thương tích tổng tỷ lệ 29%. Do bị thương bà Ngô Thị Đ tiếp tục bức xúc, bà lùi xuống phía chân của ông Hoàng Văn T, lúc này Hoàng Văn T1 vẫn đang vật lộn với ông Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1 nằm phía sau, tay phải ôm ghì cổ ông Hoàng Văn T nằm nghiêng phía trước, tay trái ôm vòng trước ngực ông Hoàng Văn T, tay phải ông Hoàng Văn T cầm dao bị đè xuống. Bà Ngô Thị Đ lùi lại, tay phải nhặt dao quắm của Hoàng Văn T1 làm rơi bên cạnh, thấy ông Hoàng Văn T bị Hoàng Văn T1 ghì ôm nằm nghiêng, bà Ngô Thị Đ cầm dao chém 02 phát theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào đùi phải và khoeo chân trái của

ông Hoàng Văn T để ông Hoàng Văn T không thể chạy đuổi theo mẹ con bà. Sau đó, bà Ngô Thị Đ vút dao đi về nhà, anh Hoàng Văn T1 bỏ ông Hoàng Văn T ra, đứng dậy đi về. Người nhà các bên đưa mọi người đến bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 85/2018/CNTgT ngày 25-10-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Trên cơ thể của ông Hoàng Văn T có các thương tích: Vết thương 1/3 giữa mặt sau đùi phải dài 20cm; vết thương khoeo chân trái dài 14,5cm; vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân phải dài 05cm; vết xây xước da 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải dài 02cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 350/2018/TgT ngày 26-11-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Sẹo 1/3 giữa mặt sau đùi phải, tỷ lệ 08%; sẹo vùng khoeo chân trái, tỷ lệ 08%; sẹo 1/3 trên mặt trước cẳng chân phải, tỷ lệ: 01%; sẹo 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải, tỷ lệ 01%; tổn thương dây thần kinh hông to bên phải, tỷ lệ 26%. Tổng tỷ lệ cộng lại là 39%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Đ phạm tội Cố ý gây thương tích; căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, e, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị Đ 03 (ba) năm tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 31-5-2019, bị cáo Ngô Thị Đ kháng cáo về tội danh và hình phạt, bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội Cố ý gây thương tích mà phạm tội Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung đã kháng cáo; bị hại Hoàng Văn T đề nghị cấp phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo thấy con trai là anh Hoàng Văn T1 bị ông Hoàng Văn T gây thương tích, bản thân bị cáo cũng bị ông Hoàng Văn T gây thương tích; sự việc diễn ra là một chuỗi hành vi liên tiếp nên bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không có căn cứ; bị cáo chỉ phạm tội Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong vụ án này bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo là không chính xác. Xét thấy, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa Bản án sơ thẩm; tuyên bố bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích

động mạnh theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, Luật sư Hoàng Thị Kim K là người bào chữa cho bị cáo nhất trí với toàn bộ ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ sự việc đã được tóm tắt ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng bị thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, do tranh chấp đất đai giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại nên hai bên đã xảy ra cãi vã, xô sát, gây thương tích cho nhau. Bị hại Hoàng Văn T đã dùng dao gây thương tích cho anh Hoàng Văn T1 là con trai của bị cáo. Sau đó con trai của bị cáo cũng dùng dao gây thương tích lại cho bị hại và lao vào vật lộn với bị hại. Bị cáo Ngô Thị Đ nhìn thấy con trai bị thương tích nên bức xúc đã lao vào can ngăn việc vật lộn giữa Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1 và bị cáo cũng bị thương tích. Do bị thương tích nên bị cáo bị kích động về mặt tinh thần, bị cáo dùng dao chém vào đùi phải và khoeo chân trái của bị hại, gây ra thương tích cho bị hại là 37%, để bị hại không thể đuổi theo mẹ con bị cáo. Tuy nhiên, khi bị cáo dùng dao chém bị hại thì bị hại đang vật lộn với Hoàng Văn T1, lúc đó Hoàng Văn T1 nằm phía sau, tay phải ôm ghì cổ bị hại nằm nghiêng phía trước, tay trái ôm vòng trước ngực bị hại, tay phải bị hại cầm dao bị đè xuống. Xét tương quan lực lượng, xét diễn biến sự việc vật lộn của Hoàng Văn T1 và bị hại thấy rằng bị hại khi đó đã không còn khả năng chống cự, đã bị khống chế. Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về mặt tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, ngoài lần phạm tội này thì bị hại chưa gây ra bất kỳ kích động gì cho bị cáo trước đó để bị cáo lâm vào trạng thái tinh thần bị kích động mạnh; tại Tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh là không có căn cứ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Thị Đ về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Ngô Thị Đ thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm e,

s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại có thỏa thuận bồi thường với nhau số tiền 200.000.000 đồng, nhưng số tiền này là do bị hại bồi thường cho gia đình bị cáo trong vụ án đã xét xử trước đó mà bị hại ông Hoàng Văn T là bị cáo. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo Ngô Thị Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không chính xác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã không đánh giá đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội (được thể hiện qua xem xét cân nhắc lỗi, mục đích, động cơ của người phạm tội, nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội ...) và nhân thân người phạm tội, cụ thể bị cáo là người có nhân thân tốt; nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội và lỗi của vụ án này là do bị hại gây ra, bị hại đã gây thương tích không chỉ cho con của bị cáo mà còn gây thương tích cho cả bị cáo khiến bị cáo bị kích động về mặt tinh thần; bị cáo chém bị hại 02 nhát nhằm mục đích ngăn cản bị hại đuổi theo mẹ con bị cáo. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm ấn định mức hình phạt với bị cáo Ngô Thị Đ không công bằng với bị cáo khác (bị cáo Hoàng Văn T phạm tội với tính chất, mức độ nguy hiểm hơn nhưng chỉ bị xử phạt 03 năm tù) trong cùng vụ việc được xét xử ở vụ án khác. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm hình phạt tù.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Thị Đ thấy rằng: Theo hướng dẫn của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Ngô Thị Đ.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và người bào chữa tại phiên tòa không được Hội đồng xét xử chấp nhận vì không phù hợp với hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm như đã phân tích, nhận định nêu trên.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo xin giảm hình phạt được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Đ về việc xin giảm hình phạt tù; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo cụ thể như sau: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Đ phạm tội Cố ý gây thương tích; xử phạt bị cáo Ngô Thị Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Ngô Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TANDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
- CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người CQLNVLQĐVA;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa